

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2019/HS-ST

Ngày: 18/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hào, bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình - Thư ký Tòa án TP V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Trần Quý Thuý - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/03/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 14/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/QĐXXST-HS ngày 07/03/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng H** - Sinh năm 1976 tại huyện N, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm 7, xã K, huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng N và bà Hoàng Thị Y; Vợ, con: chưa có; Tiền án: - Ngày 17/11/1999 Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 8 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 30/10/2005.

- Ngày 13/01/2006 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 17/10/2008.

- Ngày 28/5/2009 Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xử phạt 8 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 05/4/2016.

Tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/09/2018 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/9/2018, Nguyễn Trọng H đi đến khu vực NH máy nước thuộc khối 13, phường C, TP V, tỉnh N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 08 viên ma túy dạng thuốc lắc và 01 gói ma túy dạng Ketamine với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đi bộ về số 78 đường P, thuộc khối 9, phường C, TP V, tỉnh N để đón xe taxi thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP V yêu cầu kiểm tra, do hoảng sợ nên H đã lấy gói ma túy bỏ vào miệng mục đích để nhai nuốt thì bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu H nhả ra thì H chấp hành. Sau đó Công an đã thu giữ 01 bao polylen màu trắng, bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu vàng, trên bề mặt mỗi viên có một mặt in hình vương miện, mặt còn lại có chữ “ROLEX” và chất cục bột màu vàng; 01 gói polylen màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. H khai nhận toàn bộ số tang vật bị thu giữ là ma túy dạng thuốc lắc và ma túy dạng Ketamine H vừa mua để sử dụng. Ngoài ra công an còn thu giữ của Nguyễn Trọng H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an TP V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại do Công an TP V lập ngày 04/9/2018 và Kết luận giám định số 1061/KL-PC09(MT) ngày 07/09/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu viên nén hình tròn màu vàng, trên bề mặt mỗi viên một mặt có in hình vương miện, mặt còn lại có chữ “ROLEX” (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Trọng H gửi tới giám định là ma túy (MDMA), có khối lượng là 1,680 gam.

- Mẫu chất cục bột màu vàng (ký hiệu M2) thu giữ của Nguyễn Trọng H gửi tới giám định là ma túy (MDMA), có khối lượng là 1,790 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ của Nguyễn Trọng H gửi tới giám định là ma túy (Ketamine), có khối lượng là 0,860 gam.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-HS ngày 14/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP V giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Trọng H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp

dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tài liệu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Trọng H đã được niêm phong trong một bì thư. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của Nguyễn Trọng H, tại phiên tòa xác định không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo. Về án phí Áp dụng điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng H khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng H khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ ngày 04/9/2018 tại khu vực trước số nhà 78 đường P, thuộc khối 9, phường C, TP V, tỉnh N, bị cáo có hành vi cất giữ 3,470 gam ma túy (MDMA) và 0,860 gam ma túy (Ketamine) để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP V phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi cất giữ 3,470 gam ma túy (MDMA) và 0,860 gam ma túy (Ketamine) để sử dụng mà bị cáo Nguyễn Trọng H thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong quá trình bị tạm giam Nguyễn Trọng H có biểu hiện mắc bệnh tâm thần nên ngày 11/10/2018 cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra quyết định trưng cầu giám định tại Viện pháp y tâm thần Trung ương để giám định tâm thần đối với Nguyễn Trọng H. Ngày 30/01/2019 Viện pháp y tâm thần Trung

ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Trọng H có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.21, tại các thời điểm trên bị can Nguyễn Trọng H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy Nguyễn Trọng H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này Nguyễn Trọng H tàng trữ 2 loại ma túy. Theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Trọng H có tỷ lệ phần trăm lần lượt như sau: Tỷ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy MDMA so với mức tối thiểu của chất ma túy MDMA quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 là 69,4% (3,470 gam so với 5 gam); Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy Ketamine so với mức tối thiểu của chất ma túy Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 điều 249 là 4,3% (0,860 gam so với 20 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Trọng H là $69,4\% + 4,3\% = 73,7\%$. (dưới 100%) thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Mặc dù tỷ lệ phần trăm các chất ma túy bị cáo tàng trữ dưới 100% nhưng Nguyễn Trọng H đã có 03 tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

[2.2]. Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã vi phạm quy định về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố Vĩnh rìêng và trật tự an xã hội nói chung. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án các cấp xét xử nhiều lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã có nhiều thời gian cải tạo, giáo dục tại trại giam nhưng sau khi ra trại không biết lấy đó làm bài học răn mình mà nay lại tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Gồm 3,470 gam ma túy (MDMA) và 0,860 gam ma túy (Ketamine) thu giữ của Nguyễn Trọng H cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Nguyễn Trọng H, tại phiên tòa xác định không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Trong vụ án này theo lời khai của Nguyễn Trọng H còn có người đàn ông đã bán ma túy cho H tại khu vực nhà máy nước, thuộc phường C, TP V, tỉnh N nhưng do H không biết được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an TP V tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[2.5]. Về án phí Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt: Nguyễn Trọng H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 04/09/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 3,470 gam MDMA và 0,860 gam Ketamine thu giữ của Nguyễn Trọng H đã được niêm phong một bì thư. Trả lại cho Nguyễn Trọng H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng. Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V, có đặc điểm theo phiếu nhập kho số 155 ngày 25/02/2019.

- Về án phí Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí tố tụng: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/03/2019) bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND tỉnh N
- Sở tư pháp tỉnh N
- Trại tạm giam CA tỉnh N
- VKSND TP V
- Chi cục THA DS TP V
- Công an TP V
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khánh Toàn